

# SUBUD

**TRONG TẬP NÀY:**

**TARZIE VITTACHI**

— MỘT KÝ-GIẢ Ở TRONG  
SUBUD

**BAPAK :**

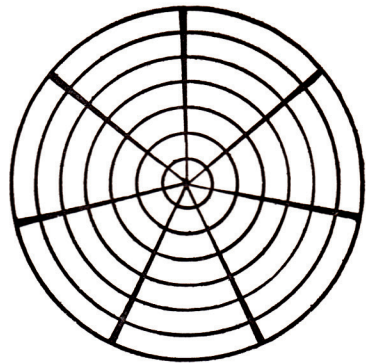
— VỀ VIỆC TRUYỀN-  
BÁ SUBUD

**Bà N. V. C. dịch :**

— NHỮNG KINH - NGHIỆM  
CỦA ÔNG  
SUDARTO MARTOHUDOJO

**GIÁC-NGUYÊN :**

— LÁ THƯ TJILANDAK



**DÀNH RIÊNG CHO HỘI-VIÊN  
VÀ DỰ-BỊ HỘI-VIÊN HỘI  
SUBUD VIỆT - NAM**

\*\*\*

THÁNG 6 NĂM 1964 (III)

*Hoàng Nam & Murvani tặng*

*gm* 2.2011

# SUBUD

THÁNG 6



NĂM 1964 (III)

## MỘT KÝ - GIẢ Ở TRONG SUBUD

\* CỦA TARZIE VITTACHI \*

(tiếp theo)

*Trước khi tiếp tục đăng thêm vài kinh-nghệm của Tarzie Vittachi, xin cống hiễn các bạn bài giới-thiệu đầy ý-nghĩa về SUBUD, in bên trong bìa quyển « Một ký-giả ở trong SUBUD ».*



« Thế-giới không cần một tôn-giáo mới. Tất cả những giáo-ly mà con người cần đến để hiểu biết bản-thân họ và vị-trí của họ trong vũ-trụ đã được đức Phật, đức Christ, đức Muhammed và các vị sáng-lập các đại tôn-giáo khác ban cho rồi.

Nhưng khốn thay, con người đời nay đã tự trầm mình thâm-sâu dưới áp-lực của những sức mạnh vật-chất. Họ thường nói đến ở đầu lưỡi những Giáo-Điều của các Đấng Giáo-chủ nhưng họ không có trí hiểu biết hoặc nghị-lực để tuân theo —

hoặc chỉ để nhớ lại thôi — trừ phi khi xảy ra những thảm-khổ đau thương làm cho họ giật mình tỉnh-ngộ. Họ cần được giúp đỡ để thực-hiện công việc nói trên.»

Mấy lời trên đây là của Muhammed SUBUH mà hàng ngàn hội-viên tại các nhóm SUBUD rải-rác khắp hoàn cầu gọi là Pak Subuh (ông Subuh). SUBUD không phải là một tổ-chức để tuyên-truyền việc tu-tập, nhưng các hội-viên SUBUD sẽ giúp bất cứ ai cảm thấy cần đến sự giúp-đỡ và thành-thực cầu xin. Trong SUBUD không có giáo-ly, hoặc giáo-hội, hoặc nghi-lễ. Pak Subuh luôn luôn nhắc những hội-viên quá sốt-sắng rằng Ngài chỉ là một « người thường », và Ngài nhất quyết khước-từ mọi sự xu-mị đối với cá-nhân Ngài. Danh-từ « SUBUD » là do ba chữ Susila Budhi Dharma rút ngắn (ba chữ Nam-Dương gốc tiếng Phạn, có nghĩa là : sùng-bái Thiêng-Liêng một cách chân - chính đúng với sức mạnh bên trong con người); danh-từ « SUBUD » này không dính-dáng gì với tên Ngài là Subuh (1). Chữ « Bapak » mà người ta thường dùng để gọi Ngài chỉ là một chữ thông-thường mà tất cả mọi người ở xứ Nam-Dương đều dùng để gọi cha mình hoặc những người lớn tuổi hơn mình và đáng trọng.

Trong SUBUD không có thuyết-pháp, không có nhà thờ-tự, không có giáo-sĩ, không có kinh sách cầu nguyện. Thái-độ mà người ta đến với SUBUD là một thái-độ kiên-nhẫn, thành-thật, phục-tòng và quy-thuận — tùy theo mức-độ của mỗi người vào thời-kỳ bấy giờ. Bởi vậy sùng-bái trong SUBUD không phải là một sự cầu xin hoặc một việc lặp đi lặp lại những lời cầu-nguyện, mà chính là một sự tiếp-nhận. Sự tiếp-nhận này, các hội-viên SUBUD gọi là Latihan, một chữ Nam-Dương có nghĩa — ở đây — là luyện-tập để hiểu biết và làm theo ý muốn của Thiêng-Liêng.

Có một lần Pak Subuh nói với tác-giả sách này rằng : « Trước khi ông vào SUBUD, cái mà ông gọi là Ý-muốn của

---

(1) Subuh, chữ Nam-Dương, có nghĩa là : buổi bình-minh.

ông thật ra chỉ là sự Ương-ngạnh. Bây giờ cái ấy đang trở thành sự Tuy-Thuận». Cũng như tác-giả, có rất nhiều người sùng-bái ở trong SUBUD đang bắt đầu nhận thấy rằng phục-tông ở đây chẳng phải là nhu-nhược và thụ-động cam chịu «định-mệnh», mà quả là một phương-tiện tích-cực và mãnh-liệt để nhận được trí hiểu-biết và sức-lực để sáng-suốt hoạt-động.



### Sự phát-triển của SUBUD

Có một hôm tôi (Garzie Vittachi) hỏi Bapak về sự liên-quan giữa SUBUD và các biến-cổ chính-trị thường xảy ra.

**Hỏi :** « *Thưa Bapak, tôi thấy hình như trong lịch-sử nhân-loại chưa bao giờ ở trong dân-chúng có nhiều sự oán-thù được tổ-chức như ngày nay : tôn-giáo chống với tôn-giáo, chủng-tộc chống với chủng-tộc, quốc-gia chống với quốc-gia, và lý-tưởng chống với lý-tưởng. Vậy có gì có thể chấm dứt những xung-đột ấy không ?* »

**Bapak :** « Có thể là SUBUD »

**Hỏi :** « *Ngài muốn nói là những người ở trong SUBUD ? Những người như chúng tôi ?* »

**Bapak :** « Có thể không phải là các ông. Có thể là những con các ông và những con của con các ông ».

**Hỏi :** « *Nhưng, thưa Bapak, những sức mạnh nói trên được tổ-chức rất hùng-hậu. Nó có quân-đội lớn và khi-giới mạnh. Còn SUBUD chẳng có tổ-chức gì như các loại sức mạnh ấy cả.* »

**Bapak :** « Ông là một Phật-tử. Ông đã được sinh ra trong một tổ-chức Phật-giáo. Ông cũng đã được sinh ra là một công-dân nước Tích-Lan. Rồi ông gia-nhập SUBUD và ông vẫn hãy còn là một Phật-tử, vẫn hãy còn là một công-dân nước Tích-Lan. Sự hiểu-biết của ông thế nào là Đạo Phật và thế nào là một công-dân Tích-Lan đã thay đổi. Đa số các bạn SUBUD của ông cũng vậy. Những con của các ông,

dầu chưa được chính-thức khai-mở, cũng đã khác bởi vì các ông đã thay đổi rồi. Những con của chúng nó rồi đây cũng sẽ khác và chúng nó cũng sẽ được sinh ra trong những tổ-chức đã có sẵn. Chúng nó sẽ đông hơn các ông hiện nay. Những tổ-chức nói trên sẽ thay đổi tính-chất bởi vì trong ấy sẽ có nhiều người đã được thay đổi... Vậy ông đã nhận thấy chưa ?»

Bấy giờ tôi mới nhận ra rằng trách-nhiệm mà một số hội-viên chúng tôi đã tự gán cho mình từ khi gia-nhập SUBUD cần phải được duyệt lại với một nhãn-quan mới. Có một số hội-viên chúng tôi bám chặt lấy ý-kiến là những khả-năng của sức-mạnh huyền-bí SUBUD sẽ thay đổi thế-giới theo như ý họ muốn và sự thay đổi ấy sẽ thực-hiện ngay trong đời chúng tôi. Sự sốt-sắng này — có lẽ rất tự-nhiên đối với những hội-viên nào trong chúng tôi có một viễn-ảnh huyền-bí về vai-trò của họ trong lịch-sử nhân-loại — đã đưa họ đến sự mong đợi những thay đổi cách-mạng trong nội-tâm của đại quần-chúng sau khi SUBUD lan-truyền trong hoàn-cầu được một thời-gian ngắn. Họ sung-sướng đếm những đầu người gia-nhập SUBUD và lấy làm kỳ-diệu khi thấy chỉ trong có hai, ba năm từ khi bắt đầu xuất-phát ra ngoài Indonesia, SUBUD đã lan-truyền tới bốn mươi, năm mươi, sáu mươi nước.

Với lòng sốt-sắng ấy, một vài hội-viên chúng tôi đòi hỏi một sự gia-tăng càng ngày càng lớn của số hội-viên SUBUD trong hoàn-cầu ; họ nhất định không cần đếm-sia đến một sự-kiện hiển-nhiên là trong tổng-số những người được khai-mở, trung-bình chỉ còn độ mười lăm phần trăm tiếp-tục làm Latihan đều-đều. Ở Tích-Lan, ước chừng 1.500 người đã được khai-mở, nhưng nhiều nhất còn độ 150 người làm Latihan. Ở các nước khác cũng vậy, thí-dụ như Anh-Quốc, Úc-đại-Lợi, Mỹ-Quốc, và ngay cả ở Indonesia là nơi mà, theo lẽ thường, người ta có thể mong đợi một tỷ-số cao hơn.

Cái xảo-thuật tâm-lý chỉ muốn biết đến những sự-kiện nào hợp với giả-thuyết đã định trước của mình về các việc sẽ xảy đến, và vọt vào một số những sự-kiện nào không thích-hợp với giả-thuyết ấy, đã đưa một số hội-viên chúng tôi đến cả chỗ lợi-dụng uy-danh của Bapak để trợ-lực cho ý-tưởng đầy mong-muốn của họ.

Một thí-dụ là câu chuyện Bapak tiên-tri rằng vào khoảng năm 1960 hàng triệu người sẽ được khai-mở tại Ấn-Độ. Điều này đã kích-thích tôi rất mạnh nên chỉ ít lâu sau, có dịp được gặp Bapak, tôi liền vội-vàng hỏi Ngài về câu chuyện ấy. Nhưng trả lời của Bapak là : « Ở Ấn-Độ rất khó ».

Trả lời của Bapak về câu hỏi liên-quan đến sự thay đổi hoàn-cầu do ảnh-hưởng SUBUD đã đồng thời làm thay đổi hoàn-toàn bản-dồ thời-gian tu-tập của tôi. Bapak bảo rằng trong những cố-gắng riêng cho ta hoặc trong những ước-mong chung cho hoàn-cầu về việc phát-triển tâm-linh, chúng ta « đừng cố đi nhanh hơn Thiêng-Liêng ».

Cũng vì những ước-mong và hy-vọng đầy hứa-hẹn nói trên mà vài người hội-viên chúng tôi đã bị thất-vọng lớn, nhất là khi thấy rằng, cũng như người Anh, chúng tôi đã « mất Ấn-Độ ».

(còn nữa)

---

### TIN - TỨC SUBUD

● Trụ-sở mới của Hội SUBUD VIỆT-NAM sẽ hoàn-thành vào trung-tuần tháng bảy dương-lịch này.

● Bapak và ông Usman, sau khi viếng thăm Âu-Châu và Ấn-Độ sẽ tới Việt-Nam ngày 11-10-1964, hồi 19 giờ.

● Ibu và bà Rochanawati sẽ tới Việt-Nam ngày 20-9-1964 và sẽ ở lại với các hội-viên SUBUD chúng ta trong một tháng. Ibu sẽ cùng về Djakarta với Bapak ngày 20-10-1964.

● Đề Ban Quản-Trị Hội chúng ta có đủ phương-tiện và kịp thời tổ-chức việc đón tiếp Bapak và Ibu, yêu-cầu các anh chị em SUBUD sốt-sắng và cố-gắng góp ngay từ bây giờ phần của mình về những chi-phí (vé máy bay, ăn ở, v.v...) ước-lượng là 120.000\$. Xin đóng tiền tại Văn-Phòng.

# KHUYẾN-GIẢNG CỦA BAPAK

## VỀ VIỆC TRUYỀN-BÁ SUBUD

*Nhân câu chuyện của Tarzie Vittachi về sự phát-triển của SUBUD, xin trích đăng dưới đây lời khuyên-giảng của Bapak về vấn-đề này (Đại Hội-Nghị Thế-Giới SUBUD kỳ thứ nhất, tại London, năm 1959).*

\*

... **V**Ề việc dịch sách của Bapak (1) và vấn-đề có thể xuất-bản sách ấy ra một thứ tiếng thôì (2), Bapak không thấy có điều gì trở ngại. Bapak chỉ tiếp nhận được sự chỉ-giáo của Thiêng-Liêng là Ý Thiêng-Liêng muốn rằng SUBUD sẽ sửa soạn đường đi cho con người để họ đạt tới chỗ nhận thức được đời sống vĩnh-cửu của họ, để con người hiểu được tôn-thờ Thiêng-Liêng là như thế nào và tìm thấy được cho chính họ một đời sống hạnh-phúc.

Nhưng việc dịch sách không nên làm vội vàng và các vị cũng đừng mong là tất cả mọi người trong hoàn-cầu sẽ đọc sách ấy; vì rằng tuy có thể là các vị mong cầu một điều tốt cho nhân-loại, nhưng sự mong cầu này là do lòng ham muốn và ý-chí riêng của các vị, mà cả hai thứ ấy đều chưa được Thiêng-Liêng thanh-lọc nên các vị chưa có khả-năng trông thấy những chướng-ngại, khó-khăn nó sẽ xảy ra trên đường đi của các vị.

---

(1) Quyển « Susila Budhi Dharma ».

(2) Tiếng của nước xuất-bản sách và không cần in kèm nguyên-văn tiếng Nam-Dương.



Kinh-nghiệm của các đảng Tiên-Tri thời xưa minh-chứng điều vừa nói; các đảng Tiên-Tri đã gặp những chướng-ngại rất lớn trong khi trao-truyền cho nhân-loại lời khuyên-răn mà các đảng ấy đã nhận được của Thiêng-Liêng. Nếu chúng ta nhớ lại những kinh-nghiệm thời xưa và đề ý đến hiện-trạng ngày nay của nhân-loại — hiện-trạng trong ấy những sức mạnh vật-chất gần như hoàn toàn chi- phối con người và làm cho họ lãng-quên lẽ phải — nếu chúng ta nhớ lại hai điều ấy thì chúng ta sẽ thận trọng để nhận thấy rằng hành trình của chúng ta tuy có lẽ chậm chạp nhưng tiến triển trên mặt con đường thẳng và tốt, đúng với Ý-muốn của Thiêng-Liêng.

Bapak biết rõ là tâm và trí của các vị lưu chuyển, nhất là ở Âu và Mỹ, nhanh như một chuyến xe-lửa tốc-hành, chạy 150, 160 cây số một giờ. Ở Indonesia thì khác; tâm và trí của dân chúng xứ ấy không lưu-chuyển nhanh như thế; nó gần giống như một chuyến xe-lửa chạy 75, 80 cây số một giờ. Nhưng Bapak khuyên nên lấy trung-độ, đừng quá nhanh và cũng đừng quá chậm. Một trăm cây số một giờ sẽ là đủ rồi. Vậy việc truyền bá SUBUD của chúng ta sẽ khá mạnh-mẽ nhưng không quá nhanh như một cuộc chạy đua. Cũng đừng đi chậm-chạp và tự nói rằng: « Úi chà, việc này chẳng cần-thiết », rồi măn-nguyện, sung-sướng đi ngủ.

Ngoài điều nói trên đây, các vị còn cần nhớ đến chính bản-thân của các vị nữa và những nhu-cầu của bản-thân ấy. Bởi vì có thể là các vị giống như một người mong ước trở nên giàu nhưng không có tiền bạc, không có nhà đất, không có dụng-cụ để bắt đầu hoạt động, thành ra sự mong ước trở nên giàu của người ấy vẫn chỉ ở trong óc tưởng tượng mà thôi. Bởi vậy các vị sẽ nhớ tới và đề ý đến chính các vị trong việc tu-tập; đừng có chút ít, nhưng trung-độ; như thế các vị sẽ có cơ-duyên để

tiến tới mức hoàn-toàn trong Latihan. Đừng bao giờ quá vội vàng nghĩ đến người khác ; trước tiên hãy nghĩ đến chính các vị đã, như thể các vị có thể hoạt động đúng mức với sức mạnh ở bên trong các vị. Đối với các vị đây, hiện nay các vị chưa đủ sức mạnh cần-thiết (1). Việc làm này khác với việc làm cho những mục-dịch thế-gian, bởi vì đây là việc làm để tiến tới Thiên-Liêng.

Những người trong số các vị ở đây đã được khai-mở rồi có lẽ ước-mong trông thấy nhiều người khác cũng được khai-mở. Một số các vị có lẽ ước mong trong sáu tháng tới sẽ có một triệu hội-viên ở Anh-Quốc. Nhưng một triệu người để làm gì nếu không săn-sóc được họ. Điều ấy sẽ không thể làm được bởi vì những người trong số các vị sẽ săn-sóc họ hiện nay chưa đủ kinh-nghiệm. Dầu một triệu người có thể mong muốn sùng-bái Thiên-Liêng, các vị tuy thế vẫn chưa đủ khả-năng để giúp cho họ những giải-thích đúng-xác, vậy thì sự ước mong của các vị thật là vô-ích. Hãy tiến thong-thả, chỉ từng ít thôi, ít thôi ; một trăm, một ngàn, hai ngàn, cốt là tất cả những người ấy đều có thể đạt đến mức thuần-thực và trở nên hoàn toàn. Như thế chúng ta sẽ tiến đúng bước và sẽ trông thấy rõ những hiểm-trở, khó khăn nó có thể xảy đến trên đường đi của chúng ta.

Truyền bá SUBUD bằng những phương-jiện tuyên-truyền, chỉ vì chúng ta sống trong thời-dại tuyên-truyền, không phải là đường lối của SUBUD. Ngày nay tuyên-truyền được dùng khắp mọi nơi, nhưng dân chúng đã bắt đầu chán rồi. Người ta thấy rằng một người có thể nói thật giỏi nhưng chẳng có tài-năng để thực-hiện cái mình nói. Người ta có thể nói đến

---

(1) Những người được khai-mở đầu tiên tại Âu, Mỹ vào khoảng giữa năm 1957; vậy đến 1959 (khi họp Đại Hội-Nghị này) các hội-viên ấy được hơn hai năm trong SUBUD.

giàu-có mà chính mình chẳng trở nên giàu. Người ta cũng có thể nói cách sống thế nào để trở nên một người tốt và trong sạch trong tâm, nói cách cư-xử thế nào để có những đức-tính cần-thiết, nhưng chính bản-thân người ấy chẳng chứng-nghiệm được một chút thay đổi gì về chiều-hướng ấy cả.

Những lời nói như thế làm chối tai người nghe, bởi vậy SUBUD sẽ không theo đường lối ấy. Các vị, trong khi ở trong SUBUD, chỉ cứ làm mọi công-việc của các vị thế nào để cho các công-việc ấy trở thành gương mẫu mà thôi. Chúng ta sẽ không dùng tuyên-truyền, nhưng những người khác sẽ nhận thấy những bằng chứng ở tại ngay bản-thân chúng ta. Thí-dụ như trước kia, hồi các vị chưa vào SUBUD, các vị thường hay đi coi hát hoặc chiếu bóng mỗi buổi tối và đi coi đá banh mỗi buổi chiều ; nay, sau khi đã bắt đầu làm Latihan, các vị chỉ đi coi những thứ ấy mỗi tháng một lần thôi ; như vậy người ngoài sẽ nói rằng : « À, bây giờ ông ấy đã thay đổi. Lúc trước, khi Pak SUBUH chưa vào SUBUD, tối nào ông ấy cũng đi coi chiếu bóng ; nhưng nay ông ấy chỉ đi coi mỗi tháng có một lần ». Nếu đúng thực như thế thì điều ấy là một cái gương tốt. Còn sẽ chẳng tốt gì nếu Bapak nói : « Đùng đi coi chiếu bóng », trong khi ấy chính Bapak mỗi tối lại đi coi. Điều này chớ có làm.

Thời buổi nay, con người, nói chung, không thích nghe tuyên-truyền ; họ muốn những bằng-chứng bởi vì họ thấy biết bao nhiêu kẻ tài giỏi làm rối loạn tâm-trí người khác cho đến nỗi đầu óc những người này quay cuồng như chong-chóng. Tình-trạng này là tình-trạng của thời-đại hiện-tại, bởi thế người ta đòi hỏi bằng-chứng. Mỗi bằng-chứng sẽ phải là một bằng-chứng xác-thật, tiêu-biểu cho thật-tại của đời sống tâm-linh. Cần phải làm cho người ta trông thấy rõ là đời sống tâm-linh ấy có thể đúng là một gương-mẫu,

bởi vì nó có thể đem ra thực-hành được, và bằng chứng mà người ta đòi hỏi chính là ở sự thực-hành này. Sự thật, Ý-muốn của Thiêng-Liêng là con người có thể hiểu và nhận thức được cái ta thật và đời sống vĩnh-cửu của họ mà chẳng phải giảm bớt chút nào những hiểu-biết và nhận-thức thông-thường của tâm họ. Thiêng-Liêng muốn rằng con người sẽ tiến tới sự hiểu-biết và nhận-thức đời sống thật của họ với những bằng-chứng cụ-thể hợp với Ý-muốn của Ngài; Ngài cũng muốn rằng tất cả những bộ-phận, cơ-quan của con người sẽ được thanh-lọc do hoạt-động của Sức-Mạnh Thiêng-Liêng.

...Chúng ta sẽ tiến dần từng bước một, tùy theo sức mạnh ở bên trong ta. Và đồng thời chúng ta sẽ đừng quên tập Latihan trước khi bắt đầu thực-hành một công-việc gì, như thế để cho chúng ta, bằng cách này, sẽ được hướng-dẫn mỗi ngày một nhiều hơn từ ở bên trong. Thí-dụ như chúng ta có vấn-đề : nên đi về phương Tây, hoặc nên đi về phía trước hay về phía sau ; nếu câu hỏi là có nên đi về phía trước không, và nếu lúc làm Latihan trắc-nghiệm (test) các vị được hướng-dẫn về phía trước, thế nghĩa là được. Nếu các vị được hướng-dẫn về phía sau, như thế nghĩa là không được. Với cách này, chúng ta sẽ bắt đầu tiếp nhận được những chỉ-dẫn từ bên trong chúng ta, tức là từ Sức mạnh Thiêng-Liêng. Bởi vậy thấy rõ là trong sự tu-tập này chúng ta sẽ đừng quên việc thông thường của chúng ta là làm trắc-nghiệm trong những buổi tập Latihan SUBUD.

Nếu chúng ta nhớ lại rằng chỉ trong hai năm rưỡi trời mà SUBUD đã lan-truyền khắp mọi nơi — Âu-Châu, Mỹ-Châu Á-Châu, Phi-Châu và Úc-Châu — thì chúng ta có thể coi đó là một thời-gian rất ngắn. Sự-kiện này là một chỉ-dẫn cho chúng ta biết rằng, do Ý-muốn của Thiêng-Liêng, SUBUD có khả-năng

tiến nhanh, và như vậy thì thái-độ hợp-lý của chúng ta là chỉ cứ một niềm tin cậy vào Ý-muốn, Sức-mạnh và Quyền-năng Cao-cả của một mình Thiêng-Liêng mà thôi. Nếu Ý của Thiêng-Liêng là SUBUD sẽ lan-truyền trong khắp hoàn-cầu thì rất có thể chẳng bao lâu nữa — trong vòng mười hoặc hai mươi năm — số người vào SUBUD sẽ lên tới hàng triệu. Nhưng nếu không phải Ý của Thiêng-Liêng là SUBUD sẽ lan-truyền nhanh chóng thì dẫu các vị có làm gì đi nữa và cố-gắng nhọc nhằn đến đâu chẳng nữa, SUBUD vẫn sẽ không thể lan-truyền được.

Cách thức truyền-bá của SUBUD không thể so-sánh với cách thức truyền-bá của một phong-trào chính-trị; tuyên-truyền cần cho một phong-trào chính-trị, bởi vì chính-trị ở tại mức những ham muốn, ý-nghĩ và tâm ương-ngạnh, ngoan cố. SUBUD tất nhiên sẽ đi ngược hẳn đường lối ấy. Vì lẽ SUBUD là con đường để con người đạt được thanh-tĩnh thân tâm cho nên sự phát-triển của SUBUD sẽ không thể bị ảnh-hưởng bởi tính chất của tâm ngoan-cố, và bởi vậy phương-pháp thông thường là tuyên-truyền sẽ không đem ra dùng được.



## NHỮNG KINH - NGHIỆM CỦA ÔNG **SUDARTO MARTOHUDDJO**

\* Bà *N.V.C. aich*

(Pewartar Kedjiwaan SUBUD 1961)

(tiếp theo)

5.— Sau ba ngày viếng thăm cảm tôi có gì thay đổi và tôi Bapak ở Semarang, tôi thấy nội- không thể ngủ được trước hai

hay ba giờ sáng. Nhớ lời khuyên của Bapak : « Nếu con không ngủ được, ấy là dấu hiệu báo cho con biết linh-hồn con muốn làm Latihan », tôi bắt đầu làm Latihan, tôi nhận được một cảm-giác rất thích-thú, thể-xác tôi rất nhẹ-nhàng, từ từ tôi mở mắt ra và thấy tôi không còn ở chỗ cũ nữa, cảnh vật quanh tôi đã thay đổi : tôi thấy một người mà thể-xác làm bằng nước ; người đó càng lại gần tôi, tôi càng thấy cảm-giác thích-thú tăng dần lên một cách lạ-lùng, đến nỗi tôi cho là nếu cảm-giác này cứ tăng mãi tôi sẽ chết mất. Sau một lúc, người đó biến đi và mẹ tôi mở cửa vào. Mẹ tôi nhìn tôi, lại gần tôi và hôn tôi một lúc lâu. Tôi hỏi mẹ tôi : « Thừa mẹ, tại sao mẹ lại hôn con như thế ». Mẹ tôi trả lời : « Con giống cha con khi còn trẻ ».

Một lúc sau cha tôi thức dậy và bảo mẹ tôi rằng chưa bao giờ cha tôi có một giấc ngủ dễ chịu thích-thú như thế, có lẽ đây là cảm-giác của người ta chết khi được lên cõi trên.

Theo sự giải-thích của Bapak

« Có những tạo-vật mà thể-xác làm bằng đất như chúng ta đây (alam djasmani), tạo-vật bằng nước (alam rohani), làm bằng gió (alam rochmani) và bằng ánh sáng (alam robani). Tạo vật mà con thấy trong khi làm Latihan thuộc về thể-giới làm bằng nước, trong khi ấy con cũng đang ở trong thể-giới đó và cha con đã nhập vào con. Chính vì vậy mà mẹ con đã thấy con giống như cha con khi còn trẻ.

Đây là một tỉ-dụ về những thể-thức con có thể giúp đỡ cha con hoặc tổ-tiên con, và vợ con có thể giúp đỡ mẹ con về mặt tâm-linh. Số ông bà, tổ-tiên mà con và vợ con có thể giúp đỡ tùy thuộc ý muốn của đấng Thiêng-Liêng và trình-độ thanh-lọc của con. Con có một nhiệm-vụ nặng nề với tư-cách là con trai trong gia-đình, con có bổn phận giúp đỡ tổ-tiên và cho chính con nữa.

Con phải chuyên cần làm Latihan vì không có phương-cách nào khác.

6.— Có một thời-gian, tôi thấy chung quanh tôi không ai

thương yêu tôi, gia-đình, bạn bè, đồng-nghiệp đều luôn luôn nhìn tôi với một vẻ giận-hờn. Để tránh những sự xích-mịch có thể xảy ra trái với ý muốn của tôi, tôi bắt đầu làm việc và làm Latihan nhiều hơn. Mặc dầu thế, tình-trạng không thay đổi và trái lại, mọi người càng ác-cảm thêm đối với tôi.

Tôi kể lại với Bapak ; Ngài nhìn tôi như có ý nói : « Những hội-viên SUBUD phải có đủ mãnh-lực để vượt qua những sự thử-thách từ ngoài đến như thế ».

Tình-trạng càng trở nên nguy ngập hơn và hình như tôi không còn một người bạn nào trên đời này. Trong gia-đình, tôi lại còn khó chịu hơn nữa ; suốt thời-gian tám tháng, cha mẹ, vợ con không ai thương yêu tôi cả. May thay đối với vợ tôi, tình-trạng đó chỉ kéo dài trong một tuần lễ.

Sau cùng tôi kết-luận rằng : « Mọi người cứ việc ghét tôi đi, miễn là Thiêng-Liêng thương tôi ». Rồi trong khi làm Latihan tôi nhận được chỉ dẫn là từ nay tôi không thể ghét ai được nữa

vì tâm tôi đã được thanh-lọc khỏi những mãnh-lực xấu-xa đó.

Tôi thuật lại sự kiện này với Bapak thì Ngài trả lời : « Cảm ơn Thiêng-Liêng, con đã có thể đối phó và vượt khỏi một giai-đoạn thử-thách gay go. Thật ra đây là một cách mà Thiêng-Liêng dùng để thanh-lọc tâm con. Những tính xấu mà con người thường có, như giận-hờn ghen-ghét, tự-phụ, đố-ky, nhỏ nhen v.v... sẽ được thanh-lọc bằng cách ấy. Những điều mà con đã thấy ở người khác chính là thực-chất của lòng con. Mặc dầu con người thường không đủ nghị-lực để vượt qua một sự thử-thách như thế, nhưng những trở ngại đó sau cùng sẽ được thanh-lọc bởi linh-hồn trên đường tiến-hóa của nó.

Nhằm mục-dịch ấy, con phải cẩn thận, không nên phê-bình những người khác, nếu họ tỏ ra không có thiện-cảm với con. Những người gần con là những gương phản chiếu chính lòng con. Bởi vậy trong sự giao-thiệp với người khác, con luôn luôn phải tìm biết những tính tình

biều-lộ đó là do tự lòng con hay tự người khác.

Trong Latihan con cũng cần phải phân biệt những cảm-giác nhận được để biết sức mạnh nào đã khiến con hành-động như thế.

7.— Khi tôi sanh đưa con thứ tư, tôi xin Bapak đặt tên cho nó. Bapak đặt tên là Soenarjo, nghĩa là « ánh sáng ». Bapak tỏ vẻ rất nghiêm-nghị và lúc đó tôi bị xúc-động mạnh, bởi vậy tôi hỏi tại sao người có vẻ nghiêm-nghị như thế. Sau một lúc im lặng, Bapak nói : « Không có sự quân-bình giữa thể-xác và linh-hồn của nó ». Bapak sẽ cầu xin Thiêng-Liêng để con có thể nuôi được nó.

Qua những nhờ của Bapak, tôi có linh-cảm là con tôi sẽ chết và quả vậy, được 35 ngày thì con tôi bắt đầu ốm và mặc dầu sự săn sóc của chúng tôi, đến năm lên hai tuổi thì nó qua đời. Ibu bảo chúng tôi « Linh-hồn nó đã thường luôn luôn rời bỏ thể xác nó ».

Trước khi con tôi chết và

trong khi làm Latihan, vợ tôi đã nhận được báo hiệu sau đây.

Vợ tôi thấy một ánh sáng xanh nhạt, một ông cụ già mặc áo dài, và người thấy nhiều mùi thơm khác nhau. Tôi bèn làm trắc-nghiệm và nhận được trả lời là con tôi sẽ chết. Vào hồi 2 giờ 53 phút sáng hôm con tôi chết, một mùi thơm nhẹ nhàng phảng phất trong phòng con tôi và một ánh sáng xanh nhạt to bằng quả táo bao phủ trên đầu nó, ánh sáng ấy từ từ bay lên rồi biến mất. Đúng lúc đó con tôi tắt thở.

Vào khoảng 2 giờ 56, nhiều ngôi sao bắt đầu rơi xuống đầu con tôi rồi lại biến ngay, tôi thấy nó hồi lại. Thoạt tiên con tôi nhìn vợ tôi rồi nhìn tôi và khóc. Con tôi khoanh hai tay trước ngực, hai chân duỗi thẳng ra và nói : « Con sẽ trở lại ». Lúc ấy đúng 3 giờ sáng.

Mùi hương nhẹ nhàng còn phảng phất trong phòng bảy ngày nữa. Những người tới thăm đều lấy làm ngạc-nhiên về nét mặt con tôi, trông đẹp như lúc con tôi nằm ngủ. Lúc đưa con tôi ra nghĩa-địa, người



không thi-hài con tôi giết mình nghe thấy tiếng nói do nội-tâm bảo rằng : « Tốt đấy ». Trong khi nghe thấy tiếng nói thì người ấy đã nghĩ tới Thiêng-Liêng.

Buổi tối, trong khi làm Latihan, tôi thấy một ông cụ già mặc áo dài, mặt mày giống hệt Soenarjo, đứa con chết của tôi. Nó nói : « Thừa cha, xin cha hãy tiếp tục làm Latihan và tôn thờ Thiêng-Liêng. Con sẽ luôn luôn cầu xin Thiêng-Liêng ban ân cho cha. Cha đừng rời bỏ SUBUD dù có xảy ra điều gì vì đó là con đường chân chính ». Rồi nó biến mất.

Trong khi vợ tôi ngủ trong phòng mà con tôi chết, vợ tôi thấy những cảm-giác rất dễ chịu về thể-xác và cảm thấy lạnh nữa. Vợ tôi sợ hãi vì chưa bao giờ thấy như thế. Con tôi chết đúng vào cùng ngày, tháng, giờ sinh của nó.

Khi Bapak ở ngoại-quốc về, tôi kể lại sự việc. Bapak nói : « Con còn phải học nhiều ở đứa con ấy ; thực ra nó già hơn con về tâm-linh. Có một đứa con như thế thật là một đặc-ân,

sau này nó sẽ giúp đỡ con trên đường tiến-hóa vì luật của Thiêng-Liêng là con trai phải giúp đỡ cha đi tới chỗ cứu cánh ».

8.— Một đêm, tôi thức dậy và cảm thấy mình đang ở trong trạng-thái làm Latihan. Tôi làm tất cả những cử-động mà tôi nhận được. Một lúc sau, tôi nghe thấy có tiếng đá ném gần nhà. Tôi không để ý và cứ tiếp tục làm Latihan vì theo lời khuyên của Bapak, ban đêm nếu chúng ta thức dậy là điều chúng ta tỏ nội-tâm ta muốn làm Latihan và cũng có thể là có sự gì liên-quan đến tình-trạng của chúng ta.

Vào khoảng năm phút sau, tôi nghe thấy có người ném cát lên nóc nhà tôi. Tôi có cảm-giác đó là hành-động của một kẻ trộm. Mười phút sau lại thấy có tiếng ném sỏi lên mái nhà, tôi vẫn bình-tĩnh và muốn biết sự gì sẽ xảy ra. Tôi tiếp tục làm Latihan. Không bao lâu tôi nghe thấy hai người nói chuyện gần nhà tôi. Câu chuyện như thế này :

« Tôi cho rằng tốt hơn là chúng ta nên bỏ ý định ăn trộm đi, vì không biết tại sao, ngay lúc này tôi lại nghĩ đến Thiêng-Liêng ». Người kia trả lời : « Phải, anh nói có lý. Tôi sợ chúng ta sẽ bị bắt mất ». Sau đó, hai kẻ trộm bỏ đi và Latihan của tôi cũng chấm dứt.

Tôi thuật lại với Bapak. Ngài giảng cho tôi : Đó là ân-sủng của Thiêng-Liêng. Ảnh-hưởng Latihan của tôi đã cảm-hóa họ và làm cho họ bỏ ý định xấu đi. Bapak lại bảo tôi rằng thực ra tôi cũng đã có nhiều kinh-nghiệm trong-tự như thế mà không ý-thức được đó thôi.

Bapak lại nhắc cho tôi biết, thật ra có nhiều bạn-hữu hay người quen biết đã sắp sửa giận tôi, nhưng không giận được vì lý-do tôi đã luôn luôn quy thuận Thiêng-Liêng ; đó là lẽ tại sao Thiêng-Liêng đã luôn luôn che chở tôi.

9. — Khi tôi hãy còn ở Jog-jakarta, tôi và gia-đình ngụ tại một căn nhà nhỏ ; khi đó Latihan của tôi hãy còn nhiều cử-động.

Một đêm, tôi làm Latihan gần giường vợ và hai con tôi ngủ. Sau chừng 15 phút làm Latihan, tôi có cảm-tưởng như bị nâng bổng lên và cùng lúc đó tôi cảm thấy có ai đang đu-đưa ; tôi mở mắt ra, thấy đứa con trai lớn đang leo lên trên cột giường và đứa nhỏ hơn đang ngồi lắc-lư, mà vợ tôi thì ngủ rất say. Tôi sợ các con tôi ngã, tôi đặt các con tôi vào giường.

Tôi thuật lại với Bapak. Ngài giảng cho tôi là tôi đã làm Latihan gần chỗ gia-đình tôi ngủ quá. Để khỏi gây sự rối-loạn cho gia-đình, Bapak khuyên tôi nên làm Latihan cách xa giường vợ con tôi ngủ ; cũng vì lẽ đó, có nhiều hội-viên, nhà ở gần những người lảng giềng quá nên khi làm Latihan, thường nghe thấy tiếng rên-rỉ của những người lảng-giềng.

(còn nữa)



# Lá thư Tjilandak

★ Giác-Nguyễn T.C.Đ.

(Tiếp theo kỳ trước)

4-2-64 — Bữa nay hồi 10 giờ sáng Bapak và Ibu có nhóm hội-viên nữ, lối trăm người, tập Latihan rồi dạy làm trắc-nghiệm. Kỳ này không có nam. Không biết dạy cách nào, ở ngoài chỉ nghe họ la hét vậy thôi. Họ làm đến 1 giờ 15 trưa mới tan. Bên này không kè ngày giờ gì hết. Hội-viên phụ-nữ ăn mặc màu mè thật là lòe-loẹt. Buổi tối, sau khi học In-do-nê-xi-a với Ô. Hartono rồi, tôi có hỏi ông tại sao thức khuya vậy. Ông nói nếu sáng mình không có gì làm thì mình nên thức khuya, hoặc học, hoặc nói chuyện, đừng có Latihan hờn-nhiên (spontané) thì tốt lắm. Thứ nhất là khi Bapak ngồi nói chuyện, đầu không hiểu mình cứ ngồi với Ngài và nhờ gần Ngài như vậy mình sẽ có Latihan hờn-nhiên dễ dàng.

Nội trong 10 ngày nữa, Bapak sẽ nhận được một chiếc xe hơi Hoa-kỳ giá đáng 7.000 dollars. Nghe nói tốt lắm; đây là của hội-viên SUBUD Mỹ-Quốc chung-nhau mua để biếu Ngài.

5-2-64 — Trọn buổi sớm mai Ô. Winkler đưa đi dạo châu-thành In-đô-nê-xi-a với ông. Đi cho biết chơi, chớ nóng quá, áo chemise ướt hết.

6-2-64 — 9 giờ 30 tối làm Latihan với Bapak cũng như mấy bữa trước. Sau Latihan, ngồi chơi với Bapak thì Latihan đột nhiên đến, 1 giờ khuya mới ngủ. Tối nay ăn cơm với Phụ-tá, tôi vui miệng có hỏi Bapak có ăn cơm ngoại-quốc được không thì Ô. Brodjolukito nói được, nhưng phải có Ibu nhúng tay làm mới được vì Ibu làm trong Latihan. Ô. Brodjolukito có thuật một lần tại

Londres, Ibu mắc bận việc gì đó, đề mấy bà khác lo nấu một món ăn đặc-biệt ngon dùng cho Bapak ; khi Ngài ăn xong, Ngài mưa ra hết. Tôi nói rằng tôi hỏi đề khi Bapak đến Việt-Nam chúng tôi nấu cho Bapak ăn. Ô. Brodjolukito nói chừng đó phải hỏi Ibu mới được, mà Ibu biết tiếng Anh thì cũng dễ. Như vậy chắc khó mà mời Bapak về nhà mỗi người và chỗ nào Bapak ở phải có nhà bếp rộng rãi, đủ đồ dùng mới được. Đêm nay, đến 10 giờ 30 mới khởi sự Latihan. Kỳ này Bapak biểu Ô. Prévôt đứng riêng trong góc, vì mấy lần trước anh ta lẫn lộn quá và đụng chạm mấy người khác. Làm một hồi tôi cảm thấy có gì khác, mở mắt thấy Bapak đứng sát trước mặt tôi, tôi nhắm mắt lại tiếp tục, Bapak đi chỗ khác tôi không hay. Mấy lúc này trong mình nhẹ nhàng lắm và khoan-khoái lạ lùng, không nhớ gì hết, nó như không-không vậy. Bữa nay đến 2 giờ khuya mới ngủ.

14-2-64 — Hôm nay tám giờ tối khởi sự đi Bogor bằng xe hơi. Đường đi tốt lắm, từ Djakarta đến Bogor nhà cửa tiếp liền dọc theo đường, vườn tược xum-xê, giống như đường đi Bình-Dương bên mình, xe cộ chạy liền liền.

15-2-64 — 7 giờ sáng, Ô. Parvoto chạy vô kêu tôi đi chúc năm mới. Sau khi thay đồ, tôi đến trước mặt Bapak và nói : « Selamat tahun bam » (kính chào năm mới). Bapak cười và trả lời cảm ơn. Hôm nay là đầu năm của In-đô-nê-xi-a. Tôi liền đi chúc mấy Phụ-tá và li-xi mấy đứa nhỏ như bên mình, hết mấy ngàn rupiah. Hội - viên bên này dẫn gia-đình, con cái đến chúc Bapak và Ibu. Kẻ này đến, người kia đi, áo quần mới, coi nhớ bên mình quá ! Họ đốt nhiều pháo nhưng từng tiếng một, chớ không có pháo giầy như bên mình ; cũng có pháo thăng thiên, pháo nôi. Còn các nhà thì ban đêm đốt đèn cầy trước nhà như bên mình.

16-2-64 — Hồi hôm, Bapak không làm Latihan. Bapak

nói đề Ngài nói chuyện. Ngài nói gì tôi không hiểu gì hết, mà nói như vậy đến 4 giờ khuya. Hồi 2 g 30 Ngài kiểm tôi, thấy tôi còn thức ngồi đó, Ngài biểu ráng nghe nói, đừng hiểu thêm tiếng In-đô-nê xi-a. Hiểu gì nời, Ngài nói mau quá chừng. Qua đây gặp cuộc nói chuyện, mình thiệt thòi quá, không một ai biết tiếng Pháp đừng tóm tắt cho mình. Một lát tôi thấy Ô. Hartono thức, tôi hỏi thì ông ấy nói Bapak nói chuyện hay lắm. Hồi sớm mai có ông Lãnh-sự Việt-Nam đến hỏi về SUBUD, ông Hartono cắt nghĩa khá dài, Bapak khuyên không nên cắt nghĩa nhiều như thế, chỉ nói sơ qua vậy thôi, chừng nào họ muốn biết thêm thì đến ghi tên xin vào SUBUD, và mỗi lần muốn cắt nghĩa với ai thì phải làm test. Chiều đến, Ô. Parvoto có dẫn tôi và Ô. Prévôt lên lầu chúc lễ Ibu vì nội ngày nay có khách đến nhiều, không tiện lên. Bên này lạ lắm, trước lễ chúc «Selamat Lebaran» và sau cũng chúc như vậy. Họ cũng gói cả bông, bánh đến biếu.

17-2-64 — Hôm nay là lễ sinh-nhật của Ibu. Trọn ngày họ gói bánh và bông đến nườm-nượp. Tối lại có hội-họp. Bapak thì nhóm với nam ở dưới nhà, còn Ibu thì nhóm với nữ ở trên lầu. Họ đến người nào cũng quì xuống, hai tay ôm tay mặt của Ibu hay là của Bapak, kê sát vào trán, tỏ vẻ cung kính lạ lùng. Tôi không biết trước nên hồi 8 giờ tôi ăn cơm no như thường bữa, tối đến lối 10 giờ họ dọn cho mỗi người khách một đĩa cơm nữa, vì Bapak ăn nên tôi phải ăn theo ; một lát sau lại cho mỗi người một đĩa bánh, rồi một lát nữa cho mỗi người một chén đồ ngọt : người nào ăn cũng hết, chỉ có tôi ăn mỗi thứ một chút thôi. Nay lại biết thêm một tục-lệ nữa. Ngồi chơi đến 12 giờ tôi mới đi ngủ.

18-2-64 — Hôm nay là ngày của hội-viên nữ làm Latihan, mỗi tuần có một lần, vào hồi 11 giờ trưa. Tôi hỏi Ô. Hartono

tại sao làm ban ngày thì ông nói làm ban ngày không tốt, nhưng vì họ không có phương tiện, đi ban đêm không được, nên phải làm ban ngày.

20-2-64 — Bữa nay làm Latihan với Bapak. Sau Latihan Bapak ngồi nói chuyện đến 6 giờ 30 sáng. Bữa nay Ngài vui quá, nói chuyện cười om sòm, làm bộ làm tịch, đi tới đi lui, tôi ráng nghe được vài tiếng. Nhưng một điều lạ là tôi ngồi luôn như vậy mà không nhúc nhích, không cần đi ra ngoài, cứ một lát có Latihan đột-nhiên đến, như vậy suốt đêm, đầu lắc-lĩa, lắc-lĩa nên không biết mệt; phần nhiều họ ngả đầu trên ghế và ngủ. Bapak lớn tuổi mà ngồi cũng giỏi thiệt, chắc là Ngài nhờ Sức Thiêng-Liêng. Lúc 6 giờ Ngài kêu Ô. Hartono chỉ tôi và nói là tôi giỏi thức và Ngài vừa gật vừa cười. Còn Ô. Hartono kêu Ô. Rahmad, chỉ vào tôi và dơ ngón cái làm dấu hiệu khen. Ai nấy đều cười.

22-2-64 — Hồi 7 giờ tối tôi được nghe Bapak đờn. Tối đến, thay vì có Latihan, Bapak dạy làm trắc-nghiệm. Hội-viên tổ chức cuộc chúc mừng Bapak và Ibu nhân ngày hết lễ chay. Đúng giờ hội-viên tề tựu tại phòng tập, nam ngồi bên mặt Bapak, nữ bên trái. Bapak ngồi trên ghế đề chính giữa, Ibu cũng ngồi trên ghế, phía trái Bapak. Hội-viên nam đứng dậy, sắp hàng từng người, tiến lên rồi hai tay nắm tay Bapak, khi nắm xong thì họ thông tay xuống, còn Bapak thì đặt hai bàn tay vào ngay tim. Người này đến người khác, hết nam đến phiên nữ. Khi lễ với Bapak rồi thì đến phiên lễ Ibu cũng vậy. Kể Bapak dạy gì mà nói cả giờ tôi không hiểu gì hết, phiền quá! Kể đem bánh và nước cam. Như vậy đến 12 giờ mới mãn.

23-2-64 — 6 g 30 Ô. Mãn đem xe đến rủ tôi đi núi chơi. Tôi nhận lời và thay đồ đi với Ông và 4 người con. Bà không đi vì sợ chóng mặt khi xe chạy vòng lên núi. Núi cách xa Djakarta

100 cây số, cao cỡ Dalat, lạnh ít hơn, có nhà ngủ, tiệm cơm. Họ cất nhà trên đồi coi cũng đẹp. Tôi thấy có bán trái bom, nhưng coi đáng có lẽ chua và không ngon. Ở chơi buổi trưa và ăn cơm tại đây. Nhờ có ông Mẫn tôi được đi chơi bọn, chỉ còn có Bandung. Tôi sẽ kiếm thể đi đây một lần cho biết luận.

24-2-64 — Hồi 5 giờ 30 Bapak ngồi xe với Ô. Hartono, tôi đi xe Ô. Usman đến dinh Lãnh-sự Ấn-độ. Cuộc tiếp rước hết sức niềm-nở và sang trọng lắm, đủ mặt Đại-sứ Quốc-Tế và thân-hào trong nước. Khách đứng chơi rải-rác trong nhà và ngoài sân cỏ, có bồi bưng mâm đãi đồ nguội và nước ngọt. Tôi hiểu thêm cách tiếp rước của Ấn-độ. Tôi cũng được hân-hạnh vào hàng tùy tùng của Bapak, nhưng Bapak không được họ biết lắm. Đi kỳ này được nhiều hân-hạnh quá, sau này dầu tôi có đi Indonêxia cũng khó có dịp như vậy. Ô. Hartono cho hay đầu tháng năm có Đại Hội-Nghị SUBUD tại Indonesia. Ông tỏ ý mừng cho tôi qua gặp nhiều dịp may.

25-2-64 — Hôm nay hội-viên nữ đến làm Latihan. Như vậy thì nữ chỉ làm một tuần có một lần, nhằm trưa thứ ba, ít quá, nhưng họ có lợi là làm với Ibu và bà Prio và bà Sudarto. Còn nam thì một tuần 2 lần, thứ năm và thứ bảy. Còn mấy Chi-Hội thì thứ 2 và thứ 5. Mấy Phụ-thá cao-cấp làm thêm 1 lần nữa, chớ không phải ngày nào cũng làm như mình tưởng, nhưng có thể làm thêm khi nào có hội-viên cần đến. Nếu lấy đồ-đồng thì bên này nam cũng như nữ, trong Latihan, họ hát và la nhiều hơn, thứ nhất là nam, họ la lớn, thấy phải sợ.

Cuộc đời có nhiều trái ngược; chẳng phải riêng mình mà ở các nước khác, ai ai cũng ao-ước được gặp Bapak và Ibu. Mình phải hy-sinh tiền bạc, ngày giờ đặng đến Nam-Dương, còn người tại đây không để ý đến. Như hiện giờ có một gia-đình ở gần nhà Bapak không đầy

18 thước mà không biết gì hết. Phòng Bapak cất khít hàng rào bên này, còn gia-đình họ cất nhà phía bên kia hàng rào, vậy mới lạ. Còn những nhà lối xóm, họ nói chuyện với tôi họ biết SUBUD nhưng họ cũng không đến (1). Như hôm bữa tiệc tại nhà Đại-sứ Ấn-Độ, khách Nam-Dương toàn là hạng thượng-lưu, mà có mấy ai biết Bapak, chỉ một ít mà thôi. Thật đáng tiếc. Cũng như bên mình những người ở cạnh chùa chẳng màng đến nghe kinh vậy. Ở đất Phật không phải ai cũng là Phật-tử hết.

27-2-64 — Hôm hay con gái Bapak mời tôi dự lễ sanh-nhật của Bà ngày 28-2-64. Cùng ngày có 2 noi mời thành tôi không biết đi chỗ nào. Đề tôi hỏi Ông Hartono liệu cho tôi.

28-2-64 — Hôm nay vì có 2 người mời, Ông Hartono nói nên đi theo Bapak dự tiệc của Ô. Subadjo vì ở đây quan-trọng hơn, Ô. Subadjo có ý mời nhiều Đại-sứ các nước lớn đang nghe Bapak nói SUBUD; đến lúc về nếu Bapak có ghé qua nhà con gái Bapak thì mình ghé. Ô. Hartono lái xe, tôi ngồi phía trước, phía sau Bapak với Ô.Ô. Sudarto và Brodjolukito, đến dự tiệc tại nhà Bác-sĩ Subadjo. Có lẽ trong bữa tiệc này tôi là hạng bét. Có cả thầy 33 người khách toàn là Đại-sứ các nước lớn. Bữa nay may quá tôi ngồi chung bàn với Đại-sứ Thụy-sĩ và Pháp nên nói chuyện được, khỏi bỡ-ngỡ. Ăn cơm theo kiểu Hoa-Kỳ, mỗi người tự lấy đĩa xúc cơm và đồ ăn. Tôi lấy đĩa xúc cơm và đậu, còn đương kiểm chỗ đứng ăn thì Bapak ngoắc lại ngồi ăn gần Ngài. Trong bữa tiệc này có nhạc tây và thấp bằng đèn cầy, coi cũng ngộ-ngộ. Ô. Subadjo lâu lâu chạy lại hỏi: Ô. Đây ăn được không, vui không?

(1) Nhận xét này xác-nhận một lần nữa là những người đến với SUBUD là những người phải có đủ cơ-duyên để tiếp-nhận Ấn-Hộ Thiêng-Liêng, chứ SUBUD không dùng quảng-cáo, tuyên-truyền để phát-triển.



1-3-64 — Hôm nay Ô. Tường. có đem xe đến rước đi chợ chơi; khi đi nửa đường lại gặp Ô. Mẫn đem xe đến rủ đi nữa. Chợ này kêu là Pasar Kota, cũng như Chợ-Lớn bên mình, phần nhiều Hoa-kiều chiếm hết, họ bán đủ thứ như bên mình.

9-3 64 — Chiều hôm qua có 2 anh em Ô. Victor Gebers, người Nam-Phi, đến ở một tháng. Thành ra hồi sáng nay tại bàn ăn có 8 người toàn là Quốc-tế: 1 Tích-Lan, 1 Việt-Nam, 1 Pháp, 1 Phi, 1 Đức, 1 Nam-Dương, coi vui quá. Có SUBUD mới được như vậy, chỗ đạo nào khác cũng khó mà có hiệp như thế. Tháng tới tại Tjilandak sắp ra tập-san hàng tháng, biên toàn lời dạy của Bapak.

11-3-64 — Con gái Bapak mời tôi đi ăn đám cưới người cháu chồng. Đám cưới đãi theo kiểu Nam-Dương nghĩa là ban đầu cho mỗi người một đĩa bánh ngọt với một ly nước ngọt, ngồi chơi một lát lâu, cô dâu đưa cho mỗi người một đĩa bàn với nĩa và muỗng và một cái khăn ăn, rồi tự mình đến bàn ăn lựa món ăn, xúc vào đĩa rồi về salon ngồi ăn, hết lại lấy nữa. Bà Rochanawate biết tôi ăn chay, nên lựa cho tôi mấy món chay; thấy ít, bà biều bấp đề riêng thêm cho tôi một đĩa bông cải xào. Bà tử tế quá. Qua đây có mấy tháng mà dự cũng đủ đám. Hôm nay lại thêm có Ô. Remy, người Anh ở Úc-Đại-Lợi đến xin ở 2 tháng nữa, cũng vui, nhưng nói chuyện với họ không được, thiệt ưỡng.

12-3-64 — Thấy Ô. Rahmad đánh máy một văn-kiện nói về kinh-tế xứ Nam-Dương, tôi hỏi chi vậy, ông trả lời đề nạp cho Chánh-Phủ, vì Chánh-Phủ muốn ông làm sau khi hỏi Bapak. Bapak biết dưới đất (sous-sol) Nam-Dương có đủ kim thạch quý như vàng, lợt xoàn, nếu khai thác được thì Nam-Dương giàu như Mỹ. Từ nào đến nay mắt phàm không biết nên dân mới nghèo như

vậy. Bapak có chỉ vùng núi nào có gì. Ô. Rahmad nói một ngày kia, tôi mà tiến được cao thì cũng thấy như vậy. Ô. Rahmad cũng thấy nữa.

15-3-64 — Hôm nay là ngày đại náo ở đây. Sáng sớm Ô. Winkler bị cảm nặng, cậu Phụ-tá làm Latihan không hết, thành ra Bapak phải xuống phòng ông. Khi Bapak đến tôi không vô, mà Ô. Prévôt vô và nói khi đứng gần Winkler ông ta bị như sức mạnh gì bao phủ vậy. Đến chiều Ô. Winkler hết. Tối đến, bà Sudarto lại cảm nặng, muốn tắt thở, Bapak lại phải qua nhà nữa. Mà thật tiết-trời bữa nay xấu quá. Tôi thấy khó chịu, không dám tắm lâu. Hôm nay lối 10 giờ có Ông bà Mẫn đến, muốn gặp Bapak và tặng quà. Tôi mượn Ô. Prio lên thưa với Bapak. Bapak xuống liền và gặp hai Ông Bà. Bà Mẫn nói chuyện bằng tiếng Nam-Dương với Bapak. Bà nói qua đây được 5 năm mà không nghe nói đến SUBUD, nay nhờ có tôi qua đây mới biết nên nay đến thăm Bapak. Bà nói khá lắm. Bapak trả lời cảm ơn, và nói đây không phải một đạo mà là một pháp tu-luyện và Bapak vẫn sống như người thường. Hồi Bapak đi Ấn-độ lần trước, ở đấy họ nói đáng lẽ Bapak phải làm ra vẻ một Ông Guru mới phải, nghĩa là phải ăn mặc khác, để râu cằm, râu mép; Bapak vừa nói vừa làm dấu, ai nấy đều tức cười. Bapak lại nói tiếp bây giờ Việt-Nam có nhiều hội-viên SUBUD, và Ngài ngoài lại hỏi tôi bao nhiêu; tôi trả lời lối trên 700, nên Bapak định kỳ này đi Âu-Châu về sẽ ghé Việt-Nam. Một lát Ông Bà Mẫn xin cáo từ.

Một điều làm cho tôi mừng nhứt là Bapak kêu tôi bằng nak Đây, nghĩa là « con », như vậy Bapak nhận tôi là con của Bapak rồi đó. Bapak cũng kêu nak Hartono, nak Rahamad, nak Rosé. Nay Bapak cho tên mới tôi là « Giác-Nguyên »; Bapak đặt tức là Thiêng-Liêng đặt, thích quá!

(còn tiếp)

# Hội SUBUD VIETNAM



**TRUNG-ƯƠNG SAIGON :** 318/330, đường Hồng-Thập-Tự.

*Giờ Latihan :* Mỗi ngày từ 17 giờ đến 19 giờ.

Thứ ba và thứ sáu : thêm buổi

Latihan 21 giờ — 21 giờ 30.

Chúa nhật : 18 giờ — 18 giờ 30.

**Chi-Hội ĐALẠT :** : c/o Ô. Trần-văn-Đàm

64, Hoàng-Diệu.

*Giờ Latihan :* Thứ ba và thứ bảy : 18g. — 18g.30

**Chi - Hội PHƯỚC - TUY :** c/o Ô. Nguyễn-đức-Hiếu

Hiệu-trưởng trường Trung-học.

**Các nhóm SUBUD tại:** Ban-Mê-Thuật, Bắc-Liêu, Bến-Tre, Biên-Hòa, Bình-Dương, Cần-Thơ, Châu-Phú, Gò-Công, Hà-Tiên, Huế, Kiến-Hòa, Mỹ-Tho, Nha-Trang, Ninh-Thuận, Phan-Thiết, Quy-Nhơn, Rạch-Giá, Thủ-Đức, Tây-Ninh, Vĩnh-Long, Vũng-Tàu.  
(muốn biết địa-chỉ, xin liên-lạc với Văn-phòng Trung-ương).

**GIÁ : 10\$00**